

BÁO CÁO THƯƠNG NIÊN
Công ty Cổ phần Sơn tổng hợp Hà nội
Năm 2015

I. GIỚI THIỆU CÔNG TY :

1. Thông tin chung :

- Tên Công ty : **Công ty cổ phần Sơn Tổng hợp Hà Nội**
- Tên tiếng Anh : Hanoi Synthetic Paint Company
- Tên giao dịch viết tắt : **Hasynpaintco.**
- Địa chỉ: Xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội
- Vốn điều lệ: 83.270.860.000 vnd
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần
Mã : 0100103619
- Nơi đăng ký kinh doanh : Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội.
- Đăng ký lần đầu : Ngày 20 tháng 12 năm 2005.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 7 : Ngày 08 tháng 01 năm 2014.
Điện thoại : 04-36880086 Fax : 84-4-36884284
Website : www.sondaibang.com.vn
Email : mail@sondaibang.com.vn

Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty được thành lập ngày 01/09/1970 với tên gọi là Nhà máy Sơn Mực in Hà Nội, Nhà máy Sơn mực in Tổng hợp Hà Nội trực thuộc Tổng cục Hóa chất (Bộ công thương hiện nay).
- Từ năm 1993 là Công ty Sơn Tổng hợp Hà nội hoạt động theo mô hình doanh nghiệp Nhà nước, là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam (Tập đoàn Hóa chất Việt Nam – hiện nay)
- Từ ngày 01/01/2006, Công ty chuyển sang hoạt động theo Luật doanh nghiệp với tên gọi Công ty cổ phần Sơn Tổng hợp Hà Nội.



2. Ngành nghề kinh doanh :

2.1 Sản xuất Sơn mực in, vecny và chất phủ bề mặt.

2.2 Kinh doanh sơn mực in vecny và chất phủ bề mặt

2.3 Xuất nhập khẩu Sơn mực in vecny và chất phủ bề mặt

2.4 Nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, tư vấn gia công dịch vụ kỹ thuật ngành sơn, mực in vecny và chất phủ bề mặt.

+ Địa bàn kinh doanh : Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Nghệ An, Thanh Hóa, Thái Bình, Nam Định, Quảng Ninh, Thái Nguyên ...

+ Sản phẩm cung cấp ra thị trường.

- Sơn Alkyd các màu
- Sơn tường và chống thấm
- Sơn Epoxy
- Sơn Acrylic
- Sơn Polyutheran
- Sơn cao su clo hóa
- Sơn ô tô, xe máy

- Sơn bột tinh điện

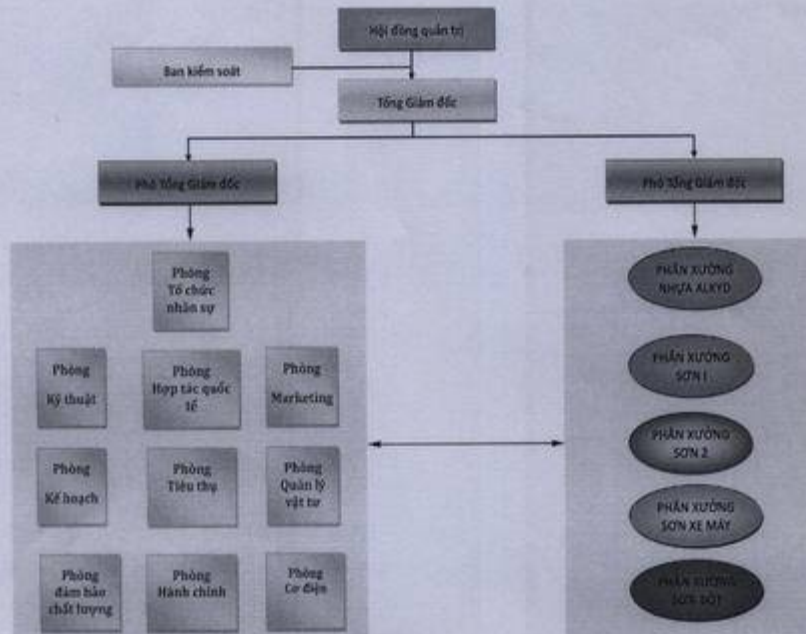
- Các sản phẩm khác : Dung môi, chất xử lý bề mặt, vecny ...

Thương hiệu Sơn đại bàng của Công ty cổ phần Sơn Tổng hợp Hà Nội đã được Cục sở hữu trí tuệ, Bộ khoa học Công nghệ Môi trường cấp đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa.

Sơn đại bàng là thương hiệu quốc gia nhiều năm.

3. Mô hình quản trị Công ty

Công ty cổ phần Sơn Tổng hợp Hà Nội hoạt động theo Luật doanh nghiệp. Giá trị cốt lõi của doanh nghiệp là hài hòa lợi ích giữa các cổ động và người lao động trong Công ty, thực hiện tốt nghĩa vụ thuế với Nhà nước, doanh nghiệp kinh doanh theo qui định pháp luật, có trách nhiệm với cộng đồng xã hội.



- Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định cao nhất bầu ra Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

- Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý và chỉ đạo thực hiện các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

- Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm thực hiện quyền và trách nhiệm được quy định trong Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

- Ban kiểm soát : Quyền và trách nhiệm của Ban kiểm soát được quy định trong Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Định hướng phát triển.

Mục tiêu chiến lược.

- Giữ vững vị trí là một trong những Công ty sơn hàng đầu của Việt Nam.

- Sản lượng sản xuất 10.000 tấn/năm.

- Mở rộng sản xuất, đầu tư thêm Nhà máy mới và đa dạng hóa sản phẩm phục vụ thị trường.

- Nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới thân thiện với môi trường, trở thành doanh nghiệp tiên phong trong ngành sơn có các sản phẩm sơn công nghiệp thân thiện với môi trường.

5. Rủi ro : Môi trường kinh doanh có nhiều biến động, kinh tế vĩ mô không ổn định, tăng trưởng thấp, sức mua giảm mạnh, cạnh tranh trong lĩnh vực kinh doanh ngày càng gay gắt, chi phí sản xuất tăng do tuân thủ các quy định của pháp luật và giá nguyên vật liệu biến động là những yếu tố tác động xấu tới hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty cổ phần Sơn Tổng hợp Hà Nội.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Doanh thu :	613,295 tỷ đồng
Sản lượng tiêu thụ :	9.786 tấn
Lợi nhuận trước thuế :	17,982 tỷ đồng

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: So với kế hoạch được Đại hội cổ đông giao, so với năm 2014 các doanh thu, sản lượng đều vượt, lợi nhuận giảm. Nguyên nhân do thị trường sơn xe máy giảm mạnh, doanh thu sơn xe máy thấp.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Ban Tổng giám đốc

- | | |
|-----------------------|--|
| - Ông Nguyễn Thiện Ái | Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc. |
| - Ông Nguyễn Ngọc Anh | Ủy viên Hội đồng quản trị ; Phó Tổng giám đốc |
| - Ông Nguyễn Thanh Hà | Phó Tổng giám đốc |
| - Ông Trần Thế Giang | Kế toán trưởng Công ty. |

- Những thay đổi trong ban điều hành: *Không có thay đổi*

2.2 Người lao động trong Công ty

- Tổng số người lao động : 336 người
- Trong đó : Nữ : 106
- Nam : 230
- Trình độ trên Đại học : 4 người
- Đại học : 138 người
- Cao đẳng : 05 người
- Trung cấp : 29 người

Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động, trong điều kiện cho phép công ty vận dụng chính sách có lợi hơn cho người lao động.

Đội ngũ cán bộ kỹ thuật Công ty cổ phần Sơn Tổng hợp Hà Nội có đủ năng lực hợp tác, nhận chuyển giao công nghệ tiên tiến trong quá trình hội nhập.

Công ty áp dụng thang bảng lương Nhà nước đã được đăng ký tại Sở lao động Thương binh xã hội Hà Nội

Thỏa ước lao động đã được ký và đăng ký tại phòng Lao động Thương binh Xã hội huyện Thanh Trì.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Đầu tư Nhà máy sản xuất Sơn tại Hưng Yên : Do thị trường có nhiều biến động, sức mua giảm nên kế hoạch đầu tư của Công ty hiện chậm hơn so với kế hoạch.

- Chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại khu công nghiệp Nam Tân Uyên – Bình Dương.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	162.857.967	149.240.266	
Doanh thu thuần	-	570	613	
Lợi nhuận trước thuế	-	22	17,9	
Lợi nhuận sau thuế	-	17	14	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức		18,2 %	15 % (dự kiến)	

- Các chỉ tiêu khác:

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	3,01	4,26	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho	1,41	2,53	
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,25	0,18	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,34	0,22	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	8,08	10,28	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	3,50	4,11	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,03	0,02	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,15	0,11	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,11	0,09	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,04	0,03	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ đông Công ty.

- Số cổ phần : 8.327.086 (cổ phần mệnh giá 10.000 VNĐ/ cổ phần).

- Số cổ đông hiện hữu : 425 cổ đông

b) Cơ cấu cổ đông :

- Cổ đông Nhà nước : Tập đoàn Hóa chất Việt Nam nắm giữ 38,996 % vốn điều lệ.

- Cổ đông lớn : ông Nguyễn Ngọc Anh nắm giữ 7,013 % vốn điều lệ
- Cổ đông nước ngoài : Kawakami Paint Co., Ltd (Nhật Bản) nắm giữ 4,24 % vốn điều lệ

- Cổ đông nhỏ :

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: *Không*

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: *Không*

e) Các chứng khoán khác: *Không*

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm : 10.150 tấn .

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức : *Tỉ lệ sử dụng dung môi bản, chong cất dung môi bản còn thấp.*

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp : 1.438.528 KW/h

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả : *Công ty đầu tư thiết bị công nghệ cao giảm định mức tiêu thụ điện năng.*

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này : *Không*

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng : 5.116 m³ nước mặt và 165.320 m³ nước ngầm.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng : 75 %

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường : *Không*

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường : *Không*

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động : 336 người

Mức lương trung bình đối với người lao động : 8,5 triệu đồng/tháng/người.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động :

Công ty tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành cụ thể là : Công tác bảo hộ lao động, khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp, nghỉ hè, thăm hỏi khi ốm đau ...

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Công ty luôn đánh giá nguồn nhân lực là yếu tố quyết định sự phát triển của Công ty trong giai đoạn tới. Để nâng cao nguồn nhân lực, Công ty tăng cường công tác đào tạo, công tác nghiên cứu, thay đổi cơ chế thưởng phạt gắn lợi ích với trách nhiệm.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: Là đơn vị đóng trên địa bàn xã Thanh Liệt – Thanh Trì – Hà Nội, Công ty luôn chấp hành các quy định của pháp luật, thực hiện các yêu cầu của địa phương, không để xảy ra tranh chấp với cộng đồng dân cư xung quanh, hỗ trợ vật chất tinh thần cho các hoạt động của địa phương.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN : Chưa tiến hành

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2015 hoạt động sản xuất kinh doanh có nhiều biến động, lúc thuận lợi lúc khó khăn, với sự chỉ đạo sát sao và định hướng đúng, sự quan tâm của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc cùng người lao động trong Công ty đã nỗ lực vượt qua nhiều khó khăn để đạt được một số thành công sau :

- Hoàn thành các chỉ tiêu mà Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 giao.

- Điều hành công tác sản xuất kinh doanh tốt tạo ra hiệu quả, nâng cao thu nhập cho người lao động, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội.

- Tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành tạo ra môi trường lao động xanh, sạch, đẹp, thân thiện.

- Hoạt động tài chính lành mạnh, đảm bảo đầy đủ dòng tiền phục vụ sản xuất kinh doanh, không phát sinh nợ xấu, tốc độ vòng quay vốn nhanh.

- Xây dựng hệ thống phân phối tại các tỉnh thành. Đảm bảo hài hòa lợi ích của Công ty và nhà phân phối.

- Công tác đầu tư đạt kết quả : Mua sắm thiết bị có công nghệ cao, chất lượng tốt để tạo ra sản phẩm có tính cạnh tranh trên thị trường.

- Nâng cao chất lượng sản phẩm thông qua sự hợp tác với các đối tác nước ngoài, đào tạo cán bộ kỹ thuật chuyên sâu, đầu tư mua sắm thiết bị thí nghiệm.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản

Tổng giá trị tài sản công ty tại thời điểm 31/12/2015 là 149,240 tỷ đồng giảm 13,617 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2014.

b) Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả đến thời điểm 31/12/2015 là 27,053 tỷ đồng giảm 14,014 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2014.

Nợ xấu phát sinh : Không có

3. Những cái tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Đề tạo ra hiệu quả trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh, bộ máy điều hành phải gọn nhẹ, giao trách nhiệm rõ ràng, xây dựng cơ chế điều tiết thu nhập, thưởng phạt rõ ràng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Đào tạo nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng trong giai đoạn sắp tới.

Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tạo ra môi trường làm việc thân thiện giữa các thành viên trong công ty.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần).

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

Ban Tổng giám đốc công ty quan tâm đến công tác môi trường, tạo ra môi trường xanh, sạch, đẹp, thông qua công tác đầu tư, công tác đào tạo để nâng cao ý thức cho các thành viên trong công ty, ý thức chấp hành pháp luật và chính sách đầu tư công nghệ cao.

Tuy nhiên công tác đầu tư cho môi trường, sản xuất sạch đòi hỏi xuất đầu tư lớn, ý thức của người lao động nên cần phải có lộ trình thời gian.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Năm 2015 thế giới và trong nước có nhiều biến động đặc biệt là các thông tin kinh tế, tài chính. Đây là những nhân tố có ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất kinh doanh của công ty. Tuy nhiên với sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, sự nỗ lực của Tổng giám đốc và tập thể người lao động, kết quả sản xuất kinh doanh đạt vượt mức chỉ tiêu mà Đại hội giao, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa cổ động và người lao động trong công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Ban Tổng giám đốc đã thực hiện các chỉ đạo của Hội đồng quản trị, nỗ lực tạo ra kết quả sản xuất kinh doanh tốt. Đề xuất kịp thời, trình Hội đồng quản trị để giải quyết kịp thời vướng mắc, khó khăn. Hội đồng quản trị đánh giá cao sự điều hành có hiệu quả của Ban Tổng giám đốc trong sự chấp hành pháp luật, thực hiện điều lệ công ty, Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Năm 2015 Ban Tổng giám đốc đã kịp thời thay đổi quỹ tiền lương phù hợp với chính sách lương của Nhà nước và tăng thu nhập cho người lao động. Đầu tư mua thiết bị có công nghệ cao tạo ra sản phẩm có tính cạnh tranh trên thị trường.

Quản lý sản xuất kinh doanh tốt nâng cao hiệu quả điều hành.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Xây dựng nguồn nhân lực đủ năng lực trong thời kỳ hội nhập sắp tới.
- Công tác đầu tư được quan tâm thích đáng.
- Nâng cao an sinh cho người lao động và trách nhiệm với cộng đồng xã hội.

V. Quản trị công ty :

1. Hội đồng quản trị

TT	Danh sách	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Thiện Ái	Chủ tịch HDQT	2,4%	
2	Ông Nguyễn Ngọc Anh	Ủy viên HDQT	7,013 %	
3	Ông Phùng Ngọc Bộ	Ủy viên HDQT	23,096 %	Đại diện phần vốn Tập đoàn
4	Ông Nguyễn Xuân Cường	Ủy viên HDQT	1,328 %	
4	Ông Nguyễn Mạnh Đức	Ủy viên HDQT	0,48 % 15,9 %	Đại diện phần vốn Tập đoàn

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2015 Hội đồng quản trị đã họp 7 phiên, thông qua một số các Nghị quyết, các quyết định, các nội dung để chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh.

1	Nghị quyết số : 27/2015/HĐQT - STH	Ngày 10/02/2015	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014.- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015.- Thông qua kế hoạch đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.
2	Biên bản họp HĐQT sê: 44/2015/ HĐQT - STH	Ngày 10/03/2015	Thông qua các nội dung trình đại hội cổ đông thường niên năm 2015.
3	Nghị quyết số : 90/2015/HĐQT - STH	Ngày 22/04/2015	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh quý I/2015.- Thông qua các giải pháp điều hành sản xuất kinh doanh năm 2015.- Thông qua kế hoạch đầu tư năm 2015.
4	Nghị quyết số : 144/2015/HĐQT - STH	Ngày 16/07/2015	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh quý II/2015.- Giải pháp 6 tháng cuối năm
5	Nghị quyết số : 162/2015/HĐQT - STH	Ngày 03/09/2015	Tạm ứng cổ tức đợt I/2015
6	Nghị quyết số : 163/2015/HĐQT - STH	Ngày 20/10/2015	Kết quả sản xuất kinh doanh quý III/2015.
7	Quyết định số : 238/2015/HĐQT - STH	Ngày 10/12/2015	<ul style="list-style-type: none">- Trích lập quỹ tiền lương 8 % trên doanh thu.- Xóa nợ khó đòi.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

2. Ban Kiểm soát

a) Danh sách

TT	Danh sách	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Minh Đức	Trưởng Ban KS	0,08%	
2	Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Thành viên	0,159 %	
3	Bà Nguyễn Thị Mai	Thành viên	0,017%	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát :

Thông qua hoạt động giám sát theo qui định, Ban kiểm soát công ty đã đánh giá như sau :

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ được giao, tuân thủ đầy đủ các qui định của pháp luật và điều lệ công ty.

- Hội đồng quản trị đã đưa ra nhiều giải pháp kịp thời giúp Ban Tổng giám đốc xử lý nhanh, kịp thời tạo ra hiệu quả cao trong điều hành. Cụ thể là :

+ Thoái vốn đầu tư tại Bình Dương.

+ Đầu tư mua sắm thiết bị.

+ Điều chỉnh quỹ tiền lương.

- Ban kiểm soát tham ra các cuộc họp của Hội đồng quản trị đưa ra các ý kiến, các kiến nghị để giúp Hội đồng quản trị hoàn thiện chính sách.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích :

TT	Danh sách	Chức vụ	Thu nhập năm 2015 (đ)	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Thiện Ái	Chủ tịch HĐQT	466.637.404	
2	Ông Nguyễn Ngọc Anh	Ủy viên HĐQT	359.022.500	

3	Ông Phùng Ngọc Bộ	Ủy viên HDQT		Đại diện phần vốn Tập đoàn (không làm việc tại Công ty)
4	Ông Nguyễn Xuân Cương	Ủy viên HDQT	320.907.000	
5	Ông Nguyễn Mạnh Đức	Ủy viên HDQT	380.471.538	Đại diện phần vốn Tập đoàn
6	Ông Nguyễn Minh Đức	Trưởng Ban KS	248.912.500	
7	Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Thành viên BKS	207.440.866	
8	Bà Nguyễn Thị Mai	Thành viên BKS	28.800.000	Không làm việc tại Công ty

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không

Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan :

T T	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/ĐKK D	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Thiện Ai	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	010193615	199.818	2,4	
2	Bà Nguyễn Thị Vân					Vợ
3	Bà Nguyễn Ai Vân Anh			177.080		Con
4	Ông Nguyễn Ngọc Anh	Ủy viên HĐQT Phó Tổng giám đốc	012039944	583.980	7,013	Con ông Ai
5	Bà Vũ Hồng Hà					Vợ
6	Ông Phùng Ngọc Bộ	Ủy viên HĐQT	111272130	1.923.239	23,096	Đại diện phần vốn Tập đoàn
7	Bà Mai Mỹ An					Vợ
8	Ông Nguyễn Xuân Cương	Ủy viên HĐQT	010426748	110.608	1,328	
9	Bà Quán Thị Bình			51.239		Vợ
10	Ông Nguyễn Xuân Anh					Con
11	Bà Nguyễn Thị Hoa					Con
12	Ông Nguyễn Mạnh Đức	Ủy viên HĐQT	010264918	1.324.007 40.000	15,9 0,48	Đại diện phần vốn Tập đoàn
13	Bà Triệu Thị Chinh					Vợ
14	Ông Nguyễn Quang Đạo					Con
15	Ông Nguyễn Minh Đức	Trưởng ban kiểm soát	001074000691	6.793	0,082	
16	Bà Vũ Thị Kim Dung					Vợ
17	Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Ủy viên Ban kiểm soát	011764402	13.216	0,159	
18	Ông Nguyễn Thành Nhân					Chồng

19	Bà Nguyễn Thị Mai	Uy viên Ban kiểm soát	011845165	1.469	0,018	
20	Ông Nguyễn Đức Vinh					Chồng
21	Ông Nguyễn Thanh Hà	Phó Tổng giám đốc	010411915	34.947	0,42	
22	Bà Nguyễn Thị An					Vợ
23	Bà Nguyễn Linh Chi					Con
24	Ông Trần Thế Giang	Kế toán trưởng	011700412	12.440		
25	Bà Nguyễn Thị Hoan					Vợ

VI. Báo cáo tài chính (Đính kèm tại Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2015 trên Website : www.smdaibang.com.vn)

1. Ý kiến kiểm toán
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Nguyễn Thiện Ái